

Số: 144 /TB-MNP10

Quận 10, ngày 16 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai hoàn trả tiền ăn tháng 5 năm học 2023 - 2024

Thực hiện Thông báo số 105/TB-MNP10 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Trường Mầm non Phường 10 về việc hoàn trả tiền ăn tháng 5 năm học 2023 - 2024;

Trường Mầm non Phường 10 đã tiến hành hoàn trả tiền ăn tháng 5 năm học 2023 - 2024 từ ngày 29/5/2024 đến ngày 30/6/2024 cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền phải hoàn trả tiền ăn tháng 5 năm học 2023 - 2024 cho phụ huynh là: **17.830.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)

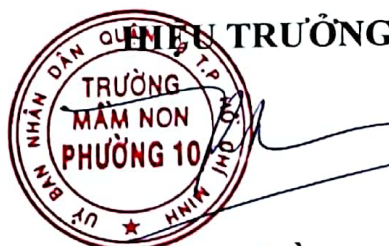
2. Tổng số tiền phụ huynh đến nhận hoàn trả từ ngày 29/05/2024 đến ngày 30/6/2024 là: **17.830.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng)

(đính kèm danh sách ký nhận của phụ huynh khi nhận lại tiền ăn)

3. Số tiền còn thừa: **0 đồng**./.

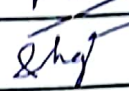
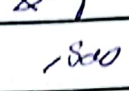
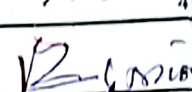
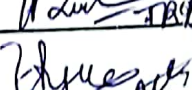
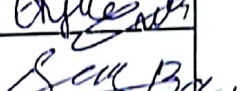
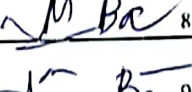
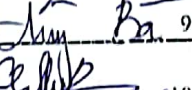
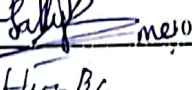
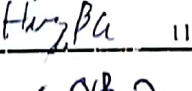
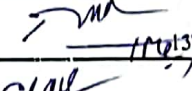
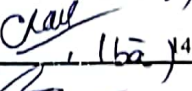
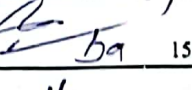
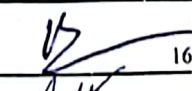
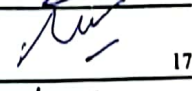
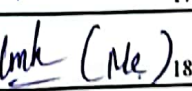
Nơi nhận:

- PHHS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Trâm Hương

**DANH SÁCH HỌC SINH NHÀ TRẺ
NHẬN TIỀN ĂN ĐU' THÁNG 5 / 2024**

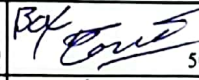
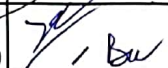
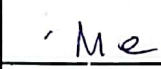
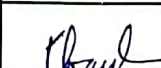
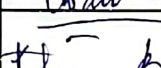
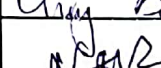
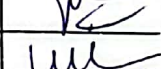
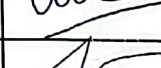
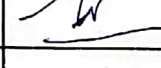
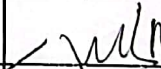
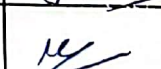
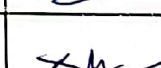
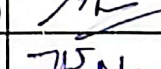
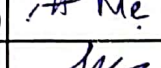
STT	Họ và tên học sinh	Nhóm, lớp	Số ngày y vẫn	Số tiền hoàn trả		Tổng cộng	Ký nhận
				Ăn sáng	Tiền ăn trưa+xế		
1	Nguyễn Ngọc Minh Đức	"	1	20,000	35,000	55,000	 1
2	Phạm Đức Khải	"	5	100,000	175,000	275,000	 2
3	Nguyễn Phương Linh	"	1	20,000	35,000	55,000	 3
4	Lưu Anh Minh	"	9	180,000	315,000	495,000	 4
5	Lê Trần Bảo Ngọc	"	5	100,000	175,000	275,000	 5
6	Nguyễn Lan Nhã	"	7	140,000	245,000	385,000	 6
7	Trần Hải Yến	"	3	60,000	105,000	165,000	 7
8	Huỳnh Nhật Tính	"	2	40,000	70,000	110,000	 8
9	Nguyễn Ngọc Hoài An	25-36 th	2	40,000	70,000	110,000	 9
10	Nguyễn Phạm Thuỳ Anh	"	1	20,000	35,000	55,000	 10
11	Nguyễn Minh Dương	"	5	100,000	175,000	275,000	 11
12	Đào Mai Minh Hằng	"	1	20,000	35,000	55,000	 12
13	Phạm Vũ Quốc Hưng	"	3	60,000	105,000	165,000	 13
14	Trần Minh Khang	"	6	120,000	210,000	330,000	 14
15	Đặng Hoàng Anh Khoa	"	2	40,000	70,000	110,000	 15
16	Dương Thảo My	"	4	80,000	140,000	220,000	 16
17	Nguyễn Tấn Phát	"	1	20,000	35,000	55,000	 17
18	Phạm Đức Minh Quân	"	1	20,000	35,000	55,000	 18
19	Nguyễn Phạm Hoàng Thi	"	3	60,000	105,000	165,000	 19
20	Nguyễn Gia Thiện	"	7	140,000	245,000	385,000	 20
Tổng cộng :			69	1,380,000	2,415,000	3,795,000	

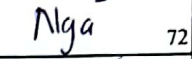
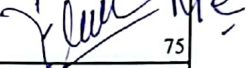
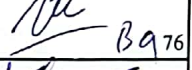
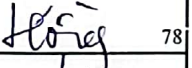
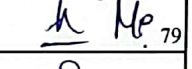
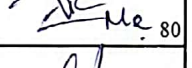
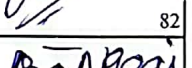
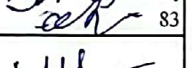
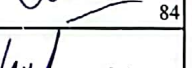
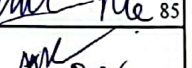
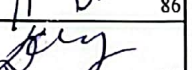
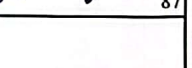
Số tiền bằng chữ (cột tổng cộng) : Ba triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng

**DANH SÁCH HỌC SINH MẪU GIÁO
NHẬN TIỀN ĂN ĐU' THÁNG 5 / 2024**

STT	Họ và tên học sinh	Nhóm, lớp	Số ngày văn	Số tiền hoàn trả		Tổng cộng	Ký nhận
				Ăn sáng	Tiền ăn trưa+ xế		
1	Lương Đức Phúc Khang	MG 3-4T (1)	2	40,000	70,000	110,000	Đ. M. 1
2	Quách An Khang	"	1	20,000	35,000	55,000	Quang 2
3	Đỗ Minh Khôi	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. H. 3
4	Ngô Đăng Khôi	"	6	120,000	210,000	330,000	Đ. D. 4
5	Trần Võ Thanh Lâm	"	9	180,000	315,000	495,000	Đ. 5
6	Phạm Trương Bích Ngọc	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. K. 6
7	Võ Thanh Phát	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 7
8	Mai Thiên Phú	"	10		350,000	350,000	Đ. (M. 8)
9	Trần Đăng Quang	"	6	120,000	210,000	330,000	Đ. 9
10	Phan Văn Thịnh	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 10
11	Lê Hoàng Anh Thư	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 11
12	Châu Phan Khải Anh	MG 3-4T (2)	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 12
13	Phạm Huỳnh Nhã Đan	"	5	100,000	175,000	275,000	Đ. 13
14	Đào Mai Thanh Hằng	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 14
15	Đạt Sam Hương	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 15
16	Huỳnh Duy Khang	"	3	60,000	105,000	165,000	Đ. (M. 16)
17	Nguyễn Bảo Khang	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 17
18	Phạm Thái Minh Khôi	"	2	40,000	70,000	110,000	Đ. 18
19	Lê Ngọc Phương Linh	"	7	140,000	245,000	385,000	Đ. 19
20	Nguyễn Văn Đức Minh	"	4	80,000	140,000	220,000	Đ. 20
21	Bùi Khánh Ngân	"	3	60,000	105,000	165,000	Đ. 21
22	Phạm Thành Nghiệp	"	1	20,000	35,000	55,000	Đ. 22
23	Vũ Ngọc Mẫn Nhi	"	5	100,000	175,000	275,000	Đ. (M. 23)

STT	Họ và tên học sinh	Nhóm, lớp	Số ngày y vấn	Số tiền hoàn trả		Tổng cộng	Ký nhận
				Ăn sáng	Tiền ăn trưa+ xế		
24	Trương Nguyên Quân	MG 3-4T (2)	3	60,000	105,000	165,000	<i>Quân</i> 24
25	Hồ Trọng Quý	"	2	40,000	70,000	110,000	<i>Quý</i> 25
26	Bùi Anh Tú	"	4	80,000	140,000	220,000	<i>Tú</i> 26
27	Bùi Gia Cát Tường	"	2	40,000	70,000	110,000	<i>Tường</i> 27
28	Lê Bảo Thy	"	4	80,000	140,000	220,000	<i>Thy</i> 28
29	Hồ Phương Uyên	"	3	60,000	105,000	165,000	<i>Uyên</i> 29
30	Nguyễn Tâm Vinh	"	5	100,000	175,000	275,000	<i>Vinh</i> 30
31	Lê Phương Chi	MG 4-5T (1)	4	80,000	140,000	220,000	<i>Chi</i> 31
32	Lâm Khả Di	"	1	20,000	35,000	55,000	<i>Di</i> 32
33	Lê Ngọc Thùy Dương	"	2	40,000	70,000	110,000	<i>Dương</i> 33
34	Lương Đức Hải	"	2	40,000	70,000	110,000	<i>Hải</i> 34
35	Nguyễn Phúc Minh Hằng	"	4	80,000	140,000	220,000	<i>Hằng</i> 35
36	Trần Ngọc Thảo Kim	"	1	20,000	35,000	55,000	<i>Kim</i> 36
37	Võ Gia Phúc	"	6	120,000	210,000	330,000	<i>Phúc</i> 37
38	Lê Hoàng Anh Tuấn	"	1	20,000	35,000	55,000	<i>Tuấn</i> 38
39	Nguyễn Phan Minh Tuệ	"	2	40,000	70,000	110,000	<i>Tuệ</i> 39
40	Quách Lạc Thiên	"	5	100,000	175,000	275,000	<i>Thiên</i> 40
41	Nguyễn Thị Thùy	"	4	80,000	140,000	220,000	<i>Thùy</i> 41
42	Huỳnh Minh Vũ	"	3	60,000	105,000	165,000	<i>Vũ</i> 42
43	Trần Thanh Vy	"	3	60,000	105,000	165,000	<i>Vy</i> 43
44	Bùi Ngọc Trâm Anh	MG 4-5T (2)	3	60,000	105,000	165,000	<i>Anh</i> 44
45	Nguyễn Tuệ Anh	"	4	80,000	140,000	220,000	<i>Anh</i> 45
46	Trần Thanh Bình	"	7	140,000	245,000	385,000	<i>Bình</i> 46
47	Trần Ngọc Mỹ Chi	"	1	20,000	35,000	55,000	<i>Chi</i> 47

STT	Họ và tên học sinh	Nhóm, lớp	Số ngày vấn	Số tiền hoàn trả		Tổng cộng	Ký nhận
				Ăn sáng	Tiền ăn trưa+xế		
48	Đặng Tiến Đạt	MG 4-5T (2)	3		105,000	105,000	 48
49	Kha Khả Hân	"	13	260,000	455,000	715,000	 me 49
50	Nguyễn Gia Hân	"	4	80,000	140,000	220,000	 50
51	Hồ Thanh Gia Huy	"	3	60,000	105,000	165,000	 Me 51
52	Nguyễn Thái Gia Hưng	"	3	60,000	105,000	165,000	 Ba 52
53	Kim Ngọc Lộc	"	1	20,000	35,000	55,000	 Me 53
54	Nguyễn Vũ Khánh Ngọc	"	5	100,000	175,000	275,000	 54
55	Trần Lê Phương	"	1	20,000	35,000	55,000	 55
56	Nguyễn Phạm Anh Tú	"	1	20,000	35,000	55,000	 56
57	Bùi Anh Tuấn	"	3	60,000	105,000	165,000	 57
58	Huỳnh Giang Minh Tuệ	"	8	160,000	280,000	440,000	 Me 58
59	Trịnh Thanh Thanh	"	2	40,000	70,000	110,000	 59
60	Nguyễn Sĩ Thành	"	3	60,000	105,000	165,000	 60
61	Lê Đào Nhất Thiên	"	5	100,000	175,000	275,000	 61
62	Nguyễn Hoàng Gia Thiên	"	6	120,000	210,000	330,000	 62
63	Nguyễn Võ Lâm Anh	MG 5-6T	6	120,000	210,000	330,000	 63
64	Phạm Tiến Dũng	"	1		35,000	35,000	 64
65	Phạm Quỳnh Thảo Đan	"	1		35,000	35,000	 65
66	Nguyễn Gia Hân	"	1	20,000	35,000	55,000	 66
67	Phạm Ngọc Bảo Hân	"	3	60,000	105,000	165,000	 Me 67
68	Trần Gia Hân	"	1	20,000	35,000	55,000	 68
69	Phan Tuấn Kiệt	"	4	80,000	140,000	220,000	 (Me) 69
70	Phan Bảo Khôi	"	1		35,000	35,000	 Me 70

STT	Họ và tên học sinh	Nhóm, lớp	Số ngày vắng	Số tiền hoàn trả		Tổng cộng	Ký nhận
				Ăn sáng	Tiền ăn trưa+xế		
71	Vân Thiên Khôi	"	1	20,000	35,000	55,000	 71
72	Phan Văn Lộc	"	1	20,000	35,000	55,000	 72
73	Nguyễn Hoàng Minh	"	2	40,000	70,000	110,000	 (trắng) 73
74	Nguyễn Hạnh Ngân	"	1	20,000	35,000	55,000	 74
75	Matthew Tuan Nguyen	"	1	20,000	35,000	55,000	 75
76	Phạm Thành Nhân	"	1	20,000	35,000	55,000	 Bq 76
77	Đoàn Huỳnh Trúc Nhi	"	7	140,000	245,000	385,000	 Chit 77
78	Nguyễn Đăng Phúc	"	1	20,000	35,000	55,000	 78
79	Nguyễn Minh Phúc	"	1	20,000	35,000	55,000	 h No 79
80	Nguyễn Như Quỳnh	"	5	100,000	175,000	275,000	 80
81	Trần Minh Tuệ	"	1	20,000	35,000	55,000	 81
82	Trần Gia Thành	"	2	40,000	70,000	110,000	 82
83	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	"	1	20,000	35,000	55,000	 Bq 83
84	Nguyễn Đình Thanh Trúc	"	1	20,000	35,000	55,000	 84
85	Trần Ngọc Thanh Vân	"	3	60,000	105,000	165,000	 me 85
86	Trương Nguyễn Ái Vi	"	2	40,000	70,000	110,000	 Bq 86
87	Nguyễn Hồ Như Yến	"	2	40,000	70,000	110,000	 87
Tổng cộng :			261	4,900,000	9,135,000	14,035,000	

Số tiền bằng chữ (cột tổng cộng) : Mười bốn triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng

Người báo cáo



Huỳnh P. Thủy

Kế toán



Ng Phước Ngọc Trâm

Thủ quỹ



Huỳnh P. Thủy



Ngày 28 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn T. Trâm Hương